

**Phụ lục II**  
**TIÊU CHÍ ĐẠT THEO MỤC TIÊU TIẾP TỤC DUY TRÌ, CẢI THIỆN CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ**  
**CHỈ SỐ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN ĐỐI VỚI SỰ PHỤC VỤ CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC NĂM 2024**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /6/2024 của UBND tỉnh)*

STT	Tiêu chí	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Chủ trì
	<b>1</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC</b>	Sở Nội vụ
1	<b>1.1</b>	<b>Thực hiện kế hoạch CCHC</b>	
2	<b>1.2</b>	<b>Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ</b>	
	<b>1.3</b>	<b>Công tác kiểm tra CCHC</b>	
3	1.3.1	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn (CQCM) cấp tỉnh và đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện được kiểm tra trong năm	
4	1.3.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	
5	<b>1.4</b>	<b>Công tác tuyên truyền CCHC</b>	
6	<b>1.5</b>	<b>Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC</b>	
7	<b>1.6</b>	<b>Đối thoại của lãnh đạo tỉnh với doanh nghiệp</b>	Sở Kế hoạch và Đầu tư
8	<b>1.7</b>	<b>Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao</b>	Văn phòng UBND tỉnh
	<b>2</b>	<b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>	Sở Tư pháp
	<b>2.1</b>	<b>Theo dõi thi hành pháp luật (TDTHPL)</b>	
9	2.1.1	Thực hiện các hoạt động về TDTHPL	
10	2.1.2	Xử lý kết quả TDTHPL	
	<b>2.2</b>	<b>Rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)</b>	
11	2.2.1	Thực hiện công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	

STT	Tiêu chí	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Chủ trì
12	2.2.2	Kết quả sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế văn bản QPPL sau rà soát	Sở Tư pháp
13	<b>2.3</b>	<b>Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiến nghị</b>	
	<b>3</b>	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)</b>	Văn phòng UBND tỉnh
14	<b>3.1</b>	<b>Kiểm soát quy định TTHC</b>	
	<b>3.2</b>	<b>Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ</b>	
15	3.2.1	Công bố TTHC, danh mục TTHC theo quy định	
16	3.2.2	Công khai TTHC và các quy định có liên quan	
	<b>3.3</b>	<b>Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông</b>	
17	3.3.1	Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa	
18	3.3.2	Đưa TTHC ngành dọc thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa các cấp theo danh mục được phê duyệt	
19	3.3.3	Số TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp	
20	3.3.4	Số TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền	
	<b>3.4</b>	<b>Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC</b>	
21	3.4.4	Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC	
22	3.4.5	Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của địa phương	
	<b>3.5</b>	<b>Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh</b>	
23	3.5.1	Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	

STT	Tiêu chí	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Chủ trì
24	3.5.2	Công khai kết quả trả lời PAKN của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền của tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh
	<b>4</b>	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY</b>	
	<b>4.1</b>	<b>Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị</b>	
25	4.1.1	Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các CQCM cấp tỉnh và phòng chuyên môn cấp huyện	Sở Nội vụ
26	4.1.2	Thực hiện cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính theo các tiêu chí	
	<b>4.2</b>	<b>Thực hiện các quy định về quản lý biên chế</b>	
27	4.2.1	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính	Sở Nội vụ
28	4.2.2	Thực hiện quy định về số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh	
	<b>4.3</b>	<b>Thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước</b>	
29	4.3.1	Thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước do Chính phủ và các bộ, ngành ban hành	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ
30	4.3.2	Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, phân quyền cho cấp huyện, cấp xã	
31	4.3.3	Xử lý các vấn đề về phân cấp, phân quyền phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	
	<b>5</b>	<b>CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ</b>	
	<b>5.1</b>	<b>Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm</b>	
32	5.1.1	Cập nhật, hoàn thiện quy định về vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý	Sở Nội vụ
33	5.1.2	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	

STT	Tiêu chí	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Chủ trì
34	5.1.3	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	Sở Nội vụ
	<b>5.2</b>	<b>Tuyển dụng công chức, viên chức</b>	
35	5.2.1	Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức tại CQCM cấp tỉnh, ĐVHC cấp huyện, cấp xã	
36	5.2.2	Thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh	
	<b>5.3</b>	<b>Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý</b>	
37	5.3.1	Thực hiện quy định về bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý	
	<b>5.5</b>	<b>Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức</b>	
38	5.5.1	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCCVV	
39	<b>5.7</b>	<b>Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã</b>	
	<b>6</b>	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>	
40	<b>6.1</b>	<b>Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách</b>	
41	6.1.2	Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN	
	<b>6.2</b>	<b>Công tác quản lý, sử dụng tài sản công</b>	
42	6.2.1	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý	
43	6.2.2	Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công	
44	6.2.3	Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý	
	<b>6.3</b>	<b>Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL)</b>	
45	6.3.1	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên	

STT	Tiêu chí	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Chủ trì
46	6.3.2	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Sở Tài chính
47	6.3.3	Thực hiện quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị SNCL	
48	6.3.4	Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2021	
	<b>7</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ</b>	
	<b>7.1</b>	<b>Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu</b>	
49	7.1.1	Triển khai, duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử theo quy định	Sở Thông tin và Truyền thông
50	7.1.3	Tỷ lệ các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)	
	<b>7.2</b>	<b>Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước</b>	
51	7.2.1	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng tại tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh
52	7.2.2	Tỷ lệ gửi, nhận văn bản điện tử 4 cấp chính quyền	
53	7.2.3	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh	
54	7.3.3	Thiết lập, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Sở Thông tin và Truyền thông
55	7.3.4	Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC	
56	7.3.5	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình	
	<b>8</b>	<b>TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI</b>	
	<b>8.3</b>	<b>Mức độ phát triển doanh nghiệp</b>	
57	8.3.3	Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp	Sở Tài chính